

Số: 71/BQLKKT-QHXD
Về việc điều chỉnh vị trí quy
hoạch khu công nghiệp Hòa Bình
(giai đoạn II) tỉnh Kon Tum

Kon Tum, ngày 28 tháng 02 năm 2017

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/03/2008 của Chính phủ Quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; Nghị định 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/03/2008 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1107/QĐ-TTg ngày 21/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển các Khu công nghiệp ở Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020;

Thực hiện Thông báo số 1228/TB-VP ngày 31/8/2015 của Văn phòng UBND tỉnh Kon Tum về kết luận của đồng chí Nguyễn Đức Tuy - Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi làm việc với Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh.

Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh trình UBND tỉnh dự thảo Đề án: Điều chỉnh vị trí quy hoạch khu công nghiệp Hòa Bình (giai đoạn II) tỉnh Kon Tum.

Thành phần và số lượng hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 12, Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ, bao gồm: Tập Đề án kèm bản đồ thu nhỏ; Dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ; Các văn bản pháp lý có liên quan. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất, Ban quản lý Khu kinh tế có trách nhiệm bổ sung 10 bộ hồ sơ (trong đó có 02 bộ hồ sơ gốc: 01 bộ hồ sơ gốc trình Thủ tướng Chính phủ và 09 bộ hồ sơ nộp cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư để thẩm định).

Ban quản lý Khu kinh tế kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thống nhất trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt./.

Nơi nhận: Av

- Như trên;
- Đ/c Nguyễn Đức Tuy-PCT UBND tỉnh (b/c);
- Sở Xây dựng (p/h);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (p/h);
- Lưu VT, QHXD.

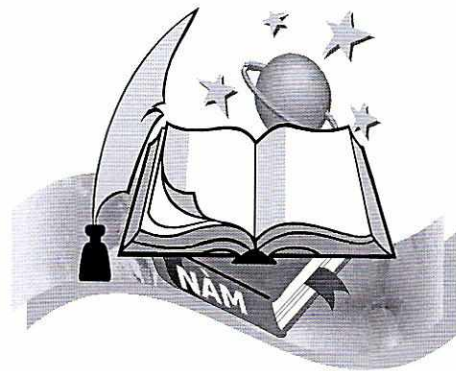


VŨ MẠNH HẢI

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM



ĐỀ ÁN
ĐIỀU CHỈNH VỊ TRÍ QUY HOẠCH
KHU CÔNG NGHIỆP HÒA BÌNH (GIAI ĐOẠN II)
TỈNH KON TUM



KON TUM, THÁNG 02 NĂM 2017

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: /ĐA-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày tháng 02 năm 2017



ĐỀ ÁN

Điều chỉnh vị trí quy hoạch

khu công nghiệp Hòa Bình (giai đoạn 2) tỉnh Kon Tum

CHƯƠNG I

SỰ CẦN THIẾT, NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ ĐIỀU CHỈNH VỊ TRÍ QUY HOẠCH KHU CÔNG NGHIỆP HÒA BÌNH (GIAI ĐOẠN 2) TỈNH KON TUM

1. Sự cần thiết

Kon Tum có tổng diện tích tự nhiên của tỉnh là 968.049 ha, dân số trung bình năm 2015 ước khoảng 500.000 người; là tỉnh miền núi, vùng cao, biên giới, nằm ở cực bắc Tây Nguyên, nằm ở ngã 3 biên giới Việt Nam - Lào - Campuchia; Có vị trí quan trọng của Tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia; Có khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y; Là đầu mối các tuyến quốc lộ 40, 14, 24; Là địa điểm trung chuyển quan trọng trên tuyến hành lang kinh tế và thương mại Đông - Tây nối từ Việt Nam - Lào - Thái Lan - Mianma.

Kon Tum có đất đai, khí hậu khá thuận lợi, tiềm năng nguồn nguyên liệu nông - lâm sản dồi dào, đa dạng, tài nguyên rừng phong phú có khả năng để phát triển mạnh các ngành công nghiệp chế biến; Có nhiều loại khoáng sản trữ lượng tương đối để phát triển các ngành công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản; Có lực lượng lao động dồi dào, giá rẻ.

Quy hoạch tổng thể phát triển các Khu công nghiệp (KCN) trên địa bàn tỉnh Kon Tum có 03 KCN với tổng diện tích 430 ha đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bao gồm: KCN Hoà Bình 130 ha (*Quyết định số 1107/QĐ-TTg ngày 21/8/2006; Văn bản số 712/TTg-KTN ngày 05/5/2010*), KCN Đăk Tô 150 ha (*Văn bản số 487/TTg-CN Ngày 19/04/2007*), KCN Sao Mai 150 ha (*Văn bản số 948/CP-CN, ngày 07/7/2004 của Chính phủ*).

Đến nay KCN Hoà Bình giai đoạn I (60 ha) đã được lấp đầy, giai đoạn II (70 ha) khó khăn về đền bù giải phóng mặt bằng và nguồn nước cung cấp, dự kiến chuyển qua vị trí khác; KCN Đăk Tô đã bàn giao toàn bộ quỹ đất cho Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Mai lập dự án nhà máy bột giấy và giấy (*theo công văn số 10/TTg-KTN ngày 02/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ*); KCN Sao Mai chưa đầu tư.

Vì những lý do trên, việc điều chỉnh vị trí KCN Hòa Bình (giai đoạn 2): 70 ha là cần thiết, phù hợp với thực tiễn, phù hợp quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, quy hoạch chung xây dựng đảm bảo an ninh quốc phòng, bảo vệ môi trường.

2. Các căn cứ pháp lý, cơ sở điều chỉnh vị trí quy hoạch

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/03/2008 của Chính phủ Quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; Nghị định 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/03/2008 của Chính phủ;
- Thông tư số 35/2015/TT/BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường Khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao;
- Quyết định số 1107/QĐ-TTg ngày 21/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển các Khu công nghiệp ở Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020;
- Văn bản số 712/TTg-KTN ngày 05/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ V/v Đề án điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch KCN tỉnh Kon Tum;
- Văn bản số 2628/TTg-KTN ngày 22/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ Về việc điều chỉnh phát triển các khu công nghiệp và hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các khu công nghiệp;
- Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 20/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Kon Tum đến năm 2020;
- Thông báo số 352/TB-VPCP ngày 04/11/2015 của Văn phòng Chính phủ Thông báo ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải tại cuộc họp lần 6 của Ban chỉ đạo về phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp;
- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch 5 năm phát triển KT-XH, quốc phòng an ninh tỉnh Kon Tum (giai đoạn 2011-2015). Kế hoạch phát triển KT-XH, quốc phòng an ninh (giai đoạn 2016-2020);
- Căn cứ yêu cầu thực tế tại địa phương.

CHƯƠNG II

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN, PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU KINH TẾ-XÃ HỘI CỦA TỈNH TRONG NHỮNG NĂM QUA (Giai đoạn 2011-2015)

Với sự quan tâm, lãnh đạo chỉ đạo sâu sát và hỗ trợ kịp thời của Trung ương, sự nỗ lực, phấn đấu của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp địa phương, trong 5 năm qua, tỉnh đã tiến hành lập, đầu tư xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả một số đề án, dự án, chương trình, Nghị quyết quan trọng nhằm khai thác tiềm năng lợi thế của tỉnh về vị trí, đất đai, rừng và đất rừng, thủy điện, khoáng sản... và đã đạt được nhiều thành quả quan trọng, kinh tế duy trì mức tăng trưởng tương

đổi cao với cơ cấu khá hợp lý, các ngành kinh tế mũi nhọn, sản phẩm chủ lực được xác định và tập trung phát triển; đa số các chỉ tiêu đạt và vượt mục tiêu đề ra, góp phần nâng cao mức sống của nhân dân trên địa bàn.

1. Về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011-2015 đạt 13,94%/năm, trong đó: Nhóm ngành nông - lâm - thủy sản tăng 7,0%/năm, công nghiệp - xây dựng tăng 16,7%/năm, dịch vụ tăng 29,18%/năm;

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ. Tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ lần lượt tăng từ 24,32%, 34,44% năm 2010 lên tương ứng 27,17%, 38,11% năm 2015.

- Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 13,6 triệu đồng (718 USD) năm 2010 lên 32,7 triệu đồng (1.555 USD) năm 2015.

- Thu ngân sách nhà nước tại địa bàn liên tục tăng qua các năm và đến năm 2015 đạt 2.134 tỷ đồng.

2. Về xã hội

- Dân số và Y tế: Dân số trung bình năm 2015 là 500.000 người. tỷ lệ tăng tự nhiên từ 1,86% năm 2011 giảm xuống còn 1,48% năm 2015. Tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh từ 33,36% cuối năm 2010 xuống 11,5% vào cuối năm 2015

- Lao động, việc làm: Có nhiều chuyển biến tích cực, cơ cấu lao động thay đổi theo sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm được quan tâm chỉ đạo; Tỷ lệ lao động qua đào tạo ngày càng tăng lên, bình quân mỗi năm giải quyết việc làm cho trên 4.850 lao động.

3. Đánh giá về kết cấu hạ tầng

a) Giao thông: Hệ thống giao thông trên địa bàn tỉnh không ngừng được đầu tư, nâng cấp và mở mới, cơ bản bảo đảm lưu thông thuận lợi trong cả hai mùa. Các tuyến đường tại các khu, cụm công nghiệp, khu du lịch sinh thái Măng Đen, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới và cửa khẩu Quốc tế Bờ Y được đầu tư xây dựng, tạo điều kiện giao thương và hợp tác phát triển.

Phong trào "Toàn dân tham gia làm đường giao thông nông thôn" được triển khai rộng khắp trên địa bàn tỉnh; các đường, ngõ nhỏ ở đô thị và các tuyến đường ở những khu vực khó khăn được tập trung xây dựng đã mang lại hiệu quả thiết thực.

b) Thủy lợi: Nhiều công trình thủy lợi lớn đã được tu bổ, nâng cấp và xây mới, như: Thủy lợi Đăk Toa, Đăk Gon Ga, hồ chứa Đăk Uy... Hệ thống kênh mương được kiên cố hóa, góp phần cung cấp nước cho sản xuất lúa hai vụ và cây công nghiệp.

c) Điện: Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011-2015, có xét đến năm 2020 đã được Bộ Công Thương phê duyệt. Tỉnh đã chỉ đạo điều tra, khảo sát địa điểm các dự án thủy điện nhỏ, không nổi lưới cần đầu tư để cấp điện cho các hộ dân nông thôn miền núi chưa có điện. Tỷ lệ hộ được sử dụng điện trên địa bàn tỉnh đạt 98,13% và tỷ lệ số thôn có điện khoảng 97,29% (23 thôn, làng chưa có điện). Ngành điện đang tập

trung nguồn lực (vốn vay WB, vay Ngân hàng tái thiết Đức, vốn của ngành...) đầu tư cơ sở hạ tầng đường dây, trạm biến áp... để phục vụ phát triển sản xuất và sinh hoạt.

d) Cấp nước, thoát nước và thu gom xử lý chất thải rắn: Hệ thống cấp nước tại thành phố Kon Tum đang sử dụng có công suất 12.000 m³/ngày đêm với mạng lưới đường ống phân phối cơ bản được đầu tư hoàn chỉnh để cung cấp nước cho các phường. Hệ thống cấp nước ở các thị trấn huyện lỵ tiếp tục được đầu tư nâng cấp, mở rộng. Thông qua việc phát triển hệ thống nước tự chảy, giếng đào, giếng khoan, bể, bồn chứa nước, đã nâng tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh từ 72,69% năm 2011 lên 85% năm 2015. Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý ở đô thị năm 2015 đạt 90%, tăng 20% so với năm 2011. Dự án nhà máy liên hợp xử lý rác thải đã được triển khai đầu tư xây dựng.

e) Kết cấu hạ tầng đô thị: Việc đa dạng hóa hình thức huy động vốn và đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh tiếp tục được chú trọng thực hiện. Đã tập trung nguồn lực triển khai Đề án xây dựng thành phố Kon Tum đạt 70% mức tiêu chuẩn của đô thị loại II vùng cao, vùng sâu, biên giới; Đề án tái định cư, giãn dân các làng đồng bào dân tộc thiểu số nội thành, thành phố Kon Tum; Đề án xây dựng huyện Ngọc Hồi trở thành thị xã vào năm 2015.

4. An ninh-quốc phòng

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, không để xảy ra biểu tình, bạo loạn, vượt biên đông người. Kịp thời đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực phản động, thù địch; giải quyết tốt các vấn đề phức tạp phát sinh liên quan đến dân tộc, tôn giáo. Khu vực phòng thủ của tỉnh tiếp tục được củng cố và tăng cường về mọi mặt. Hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở từng bước được kiện toàn, hoạt động có hiệu quả, tạo ra sức mạnh tổng hợp phục vụ tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

II. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI CỦA TỈNH ĐẾN NĂM 2020

1. Mục tiêu tổng quát

Khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực và tiềm năng, lợi thế của tỉnh; đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, trọng tâm là xây dựng nông thôn mới; duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế hợp lý gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả; xây dựng kết cấu hạ tầng từng bước đồng bộ, hiện đại. Phát triển toàn diện các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và mức sống của Nhân dân gắn với giảm nghèo, giải quyết việc làm và đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội. Tăng cường bảo vệ tài nguyên môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh trong mọi tình huống, không để bị động bất ngờ. Củng cố và mở rộng liên kết, hợp tác nội vùng, liên vùng và quốc tế. Phấn đấu xây dựng tỉnh Kon Tum ổn định, phát triển bền vững.

2. Những mục tiêu cụ thể

2.1. Về phát triển kinh tế

- Tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2016-2020 trên 9%/năm.

* Đến năm 2020:

- Tỷ trọng các ngành trong cơ cấu kinh tế: nông-lâm-thủy sản 26-27%; công nghiệp-xây dựng 31-32%; thương mại- dịch vụ 35-36%.

- Thu nhập bình quân đầu người trên 52,5 triệu đồng, tương đương 2.500 USD.

- Thu ngân sách nhà nước tại địa bàn trên 3.500 tỷ đồng;

- Tổng giá trị xuất khẩu đạt khoảng 150 triệu USD.

2.2. Về phát triển xã hội (một số chỉ tiêu chính)

* Đến năm 2020:

- Dân số đạt quy mô 580.000 người; Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 52%,

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 3-4%/năm.

- Hàng năm giải quyết việc làm cho trên 6.000 lao động.

- Có 80% người trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục trung học phổ thông và tương đương.

- 100% xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế; 50% xã, phường, thị trấn có nhà văn hóa; ít nhất 25 xã đạt chuẩn nông thôn mới

2.3. Về bảo vệ môi trường

* Đến năm 2020:

- Độ che phủ rừng đạt trên 63,75%.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường trên 80%.

- Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý ở đô thị trên 95%.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất mới xây dựng sử dụng công nghệ sạch hoặc có thiết bị xử lý ô nhiễm môi trường đạt 100%.

- Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

2.4. Về quốc phòng an ninh

Phấn đấu đến năm 2020 tỷ lệ xã, phường vững mạnh về quốc phòng, an ninh đạt 90%.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN VÀ PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP CỦA TỈNH ĐẾN NĂM 2020

1. Tình hình và kết quả sản xuất công nghiệp-xây dựng (giai đoạn 2011-2015)

Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2015 (giá so sánh năm 2010) đạt 4.150 tỷ đồng, tăng bình quân 16,94%/năm. Sản xuất công nghiệp có bước chuyển biến cả về quy mô, chất lượng và tạo thêm được một số sản phẩm mới. Các ngành công nghiệp có lợi thế đã được quan tâm đầu tư (thủy điện, chế biến nông lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng...). Đã hình thành một số nhà máy chế biến nông, lâm sản có công nghệ tiên tiến, hiện đại, sản xuất ra sản phẩm hàng hoá có thương hiệu và khả năng cạnh tranh, góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy sản xuất, giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người

dân. Việc khôi phục, phát triển các làng nghề thủ công, mỹ nghệ truyền thống đã được chú trọng thực hiện.

2. Phương hướng phát triển công nghiệp-xây dựng đến năm 2020

2.1. Mục tiêu

Giá trị gia tăng của nhóm ngành công nghiệp-xây dựng năm 2020 đạt trên 9.500 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân trên 16,3%/năm. Đến năm 2020, ngành công nghiệp-xây dựng chiếm tỷ trọng 31% - 32% trong cơ cấu kinh tế.

Tập trung đầu tư phát triển công nghiệp theo hướng ưu tiên các ngành có lợi thế của địa phương, như: Khai thác và chế biến khoáng sản; chế biến nông, lâm sản, dược liệu; sản xuất vật liệu xây dựng (ưu tiên vật liệu xây dựng không nung); sản xuất điện năng; phát triển công nghiệp cơ khí phục vụ nông nghiệp, nông thôn. Có giải pháp tổ chức sản xuất hiệu quả, nâng cao năng suất, giảm chi phí, giá thành sản phẩm để tăng sức cạnh tranh. Đẩy nhanh quá trình đầu tư xây dựng để đưa các dự án kết cấu hạ tầng thiết yếu tại các khu, cụm công nghiệp vào sử dụng; khôi phục, phát triển các làng nghề truyền thống, tạo điều kiện thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn nông thôn.

2.2. Một số định hướng và các giải pháp

- Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách hỗ trợ giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư nhằm đưa một số công trình, dự án đi vào hoạt động đúng tiến độ, như: Nhà máy chế biến bột giấy và giấy Tân Mai, thủy điện Đăk Mi 1, thủy điện Đăk Psi 2B, các công trình giao thông, thủy lợi...

- Huy động, xúc tiến kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy chế biến cao su công nghiệp từ sản phẩm mủ cao su, nhà máy chế biến thức ăn gia súc, nhà máy giết mổ, chế biến thịt,... Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp hoàn thành việc khảo sát, thăm dò, xây dựng các nhà máy khai thác và chế biến khoáng sản... theo quy hoạch. Xây dựng kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Cải tiến công nghệ, thu hút đầu tư có trọng điểm để xây dựng mới các cơ sở công nghiệp có quy mô thích hợp, công nghệ hiện đại, chế biến tinh, sâu, ít gây ô nhiễm môi trường.

- Phát triển các vùng nguyên liệu (giấy, mía, sắn, cà phê, cao su...) phục vụ công nghiệp chế biến. Tập trung nghiên cứu thị trường nguyên liệu của các địa phương lân cận; tăng cường liên doanh, liên kết mở rộng vùng nguyên liệu để cung cấp cho các nhà máy chế biến hiện có.

- Kêu gọi, hỗ trợ các doanh nghiệp có trang thiết bị, máy móc hiện đại tham gia đầu tư vào lĩnh vực chế biến nhằm nâng cao năng suất và chất lượng hàng nông sản.

- Tăng cường công tác khuyến công, phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các làng nghề thủ công truyền thống, đặc biệt là các làng nghề sử dụng nguồn nguyên liệu sẵn có trên địa bàn; xây dựng các khu sản xuất tập trung theo ngành nghề. Khuyến khích đầu tư khôi phục, phát triển các nghề truyền thống; hỗ trợ đào tạo, truyền nghề cho thế hệ trẻ tại cộng đồng, làng xã; hỗ trợ thông tin về thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Quy hoạch và xây dựng các khu, cụm công nghiệp theo hướng công nghiệp - dịch vụ - đô thị nhằm tạo điều kiện cho người lao động trong các KCN có nhà ở, được

đáp ứng các nhu cầu tối thiểu và ổn định cuộc sống. Phát triển các cụm công nghiệp tại các huyện để thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn nông thôn. Đề xuất xây dựng cơ chế ưu đãi đặc biệt đối với các nhà đầu tư hoạt động tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y.

CHƯƠNG III

ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

1. Khu công nghiệp Hoà Bình

- Vị trí: Kề quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh), thuộc phường Lê Lợi, xã Đoàn Kết-thành phố Kon Tum, cách trung tâm thành phố 2 km về phía Nam.

- Qui mô: 130 ha.

Được bổ sung vào qui hoạch các KCN theo các văn bản sau:

+ Quyết định số 194/1998/QĐ-TTg Ngày 01/10/1998 của Thủ tướng Chính phủ (bổ sung KCN Hoà Bình-Kon Tum vào danh mục KCN đầu tư đến năm 2000).

+ Quyết định số: 1107/QĐ-TTg Ngày 21/08/2006 của Thủ tướng Chính phủ V/v phê duyệt Quy hoạch phát triển các KCN ở Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

+ Văn bản số 712/TTg-KTN ngày 05/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ V/v Đề án điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch KCN tỉnh Kon Tum;

a) Giao đoạn I (60 ha):

- Đầu tư hạ tầng: được giao cho Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng (đơn vị sự nghiệp) làm chủ đầu tư và đã thực hiện xong công tác đền bù, GPMB, thực hiện đầu tư một số hạng mục, đang triển khai đầu tư hạng mục đường vào KCN theo kế hoạch vốn đã được NSTW bố trí năm 2015

- Về thu hút đầu tư: Có 29 dự án đầu tư, vốn đăng ký 387,9 tỷ đồng; vốn thực hiện 256,4 tỷ đồng. Trong đó: 21 dự án đang hoạt động; 08 dự án đang triển khai. Diện tích đất công nghiệp 48,84 ha.

- Hiệu quả kinh tế - xã hội :

+ Diện tích đăng ký thuê đất: 100% quỹ đất công nghiệp đã cho thuê.

+ Tỷ suất đăng ký đầu tư: 9,9 tỷ/ha

+ Giá trị sản xuất công nghiệp/ha đất thuê (tính cho diện tích đã hoạt động từ năm 2008): 7,89 tỷ/ha (trong đó xuất khẩu chiếm 70%).

+ Nộp ngân sách: 17,86 tỷ đồng (từ năm 2008). Cho đến nay các dự án đầu tư trong KCN Hòa Bình đang trong thời gian được hưởng ưu đãi nên giá trị nộp ngân sách từ năm 2008 chưa phản ánh đúng giá trị thực tế phải nộp.

+ Giải quyết việc làm: 2.000 lao động.

b) Giai đoạn II (70 ha):

- Do khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, hầu hết là đất sản xuất của nhân dân nhưng không bố trí được quỹ đất thay thế, nguồn nước cấp cho KCN lấy từ đập thủy lợi Đăk Yên nay xác định lại do biến đổi khí hậu không còn đủ khả năng cấp nước cho KCN. Do vậy tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chỉ đạo lập thủ tục chuyển về đầu tư tại phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum. (*lấy tên là KCN Hòa Bình Giai đoạn 2*).

2. Khu công nghiệp Sao Mai

- Vị trí: Kề quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh), thuộc xã Hoà Bình, thành phố Kon Tum, cách trung tâm thành phố 8 km về phía Nam.

- Qui mô: 150 ha (Giai đoạn I: 79,4 ha)

Được bổ sung vào qui hoạch các KCN theo Công văn số 948/CP-CN ngày 07/7/2004 của Chính phủ V/v chủ trương xây dựng KCN Sao Mai (*Chấp thuận bổ sung KCN Sao Mai, tỉnh Kon Tum vào qui hoạch các KCN cả nước đến năm 2010*).

Chưa đầu tư xây dựng

3. Khu công nghiệp Đăk Tô

- Vị trí: Kề quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh) thuộc thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, cách thành phố Kon Tum 38 km về hướng Bắc.

- Qui mô: 150 ha.

Được bổ sung vào qui hoạch các KCN theo Văn bản số 487/TTg-CN ngày 19/04/2007 của Thủ tướng Chính phủ (*Bổ sung quy hoạch các KCN vào danh mục Các KCN dự kiến ưu tiên thành lập mới đến năm 2015*).

- Toàn bộ diện tích đất theo quy hoạch 150 ha được giao cho Công ty CP Tập đoàn Tân Mai để đầu tư xây dựng nhà máy bột giấy và giấy (*theo Công văn số 10/TTg-KTN ngày 02/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ*).

CHƯƠNG IV

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH VỊ TRÍ QUY HOẠCH KHU CÔNG NGHIỆP HÒA BÌNH (GIAI ĐOẠN 2) TỈNH KON TUM

I. Các khu công nghiệp đề nghị điều chỉnh quy hoạch:

Khu công nghiệp Hoà Bình 130 ha: Tách thành 2 KCN đầu tư tại 2 vị trí như sau:

1. KCN Hòa Bình Giai đoạn 1 (60 ha), đã đầu tư, đã lấp đầy diện tích đất công nghiệp và đã đầu tư khu xử lý nước thải tập trung công suất 500m³/ngày-đêm;

2. KCN Hòa Bình giai đoạn 2 (70 ha) chuyển đến đầu tư tại phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum.

Lý do chuyển: vị trí tại (xã Đoàn Kết) gặp khó khăn trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, hầu hết là đất sản xuất của nhân dân nhưng không bố trí được quỹ đất thay thế, nguồn nước cấp cho KCN lấy từ đập thủy lợi Đăk Yên nay xác định lại do biến đổi khí hậu không còn đủ khả năng cấp nước cho KCN. Vị trí dự kiến mới tại phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum thuận lợi cho công tác đền bù (*đất cao su đã thanh lý*); thuận lợi về hạ tầng: giao thông, điện, nước...

+ Hiện trạng: Đất trồng cao su của Công ty TNHH MTV cao su Kon Tum đang quản lý. Khu vực này đã có quy hoạch chung Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (tỷ lệ 1/10.000).

+ Điều kiện phát triển: Gần quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh), cách thành phố Kon Tum khoảng 3 km (về phía Bắc), phù hợp với quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất của thành phố Kon Tum. Thuận lợi trong việc kết nối KCN với CCN Thanh Trung, CCN Đăk La, Việc đầu tư cơ sở hạ tầng, trung chuyển hàng hoá thuận tiện, suất đầu tư thấp. Bố trí nhiều trục giao thông đối ngoại, liền kề quốc lộ 14, đường tránh TP. Kon Tum và đường dây 110KV, 22KV đảm bảo nguồn cung cấp điện, cấp nước. Đảm bảo an ninh, quốc phòng và môi trường trong khu vực.

- Dự kiến bố trí các loại hình công nghiệp: Chế biến nông lâm sản, hàng tiêu dùng...phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu và nhóm ngành công nghiệp khác ít gây ô nhiễm môi trường, quy mô vừa và nhỏ.

II. Danh mục các KCN sau khi điều chỉnh:

1. KCN Hòa Bình giai đoạn 1 (60 ha) tại phường Lê Lợi, TP Kon Tum;
2. KCN Hòa Bình giai đoạn 2 (70 ha) tại phường Ngô Mây, TP Kon Tum;
3. KCN Đăk Tô (150 ha) tại thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô;
4. KCN Sao Mai (150 ha) tại xã Hòa Bình, TP Kon Tum;

Tổng diện tích KCN: 430 ha. (không thay đổi theo quy hoạch tổng thể phát triển các Khu Công nghiệp đã được Thủ Tướng phê duyệt)

CHƯƠNG V

ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN VÀ GIẢI PHÁP HUY ĐỘNG NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

I. Các điều kiện để điều chỉnh vị trí khu công nghiệp Hòa Bình (giai đoạn 2):

1. Vị trí đề xuất chuyển KCN Hòa Bình (giai đoạn 2) có quỹ đất dự trữ để phát triển, có thể mở rộng KCN khi cần thiết, đã có một số Nhà đầu tư dự kiến đăng ký, có khả năng kêu gọi thu hút vốn đầu tư, lực lượng lao động tại chỗ đủ khả năng đáp ứng. Có khả năng đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, triển khai đồng bộ kết hợp chặt chẽ giữa quy hoạch phát triển KCN với CCN và quy hoạch phát triển đô thị, phân bố dân cư, nhà ở và các công trình xã hội phục vụ công nhân làm việc trong KCN. Khi lựa chọn vị trí này đã xem xét đến hiệu quả và tính khả thi trong việc đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật đảm bảo chi phí đầu tư thấp, khả năng thu hồi đất thuận lợi (đất cao su đã hết chu kỳ khai thác), đền bù giải phóng mặt bằng ít gặp khó khăn, suất đầu tư thấp phù hợp với điều kiện của địa phương, khả năng cung cấp điện, nước thuận lợi, khai thác được nguồn nguyên liệu tại chỗ. Bên cạnh đó, việc điều chỉnh chuyển KCN từ các vị trí khó khăn, không khả thi đầu tư, đến vị trí để phát triển

phù hợp tình hình thực tế của địa phương, đảm bảo an ninh quốc phòng, môi trường khu vực.

2. Kon Tum đang là điểm đến của nhiều nhà đầu tư, đáng chú ý là đã có những nhà đầu tư có nhu cầu đăng ký kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN. Định hướng đến 2020 phải tạo điều kiện cho sản xuất công nghiệp phát triển. Hiện nay KCN hiện có và đang hoạt động đã được lấp đầy, không còn đáp ứng được quỹ đất cho các nhà đầu tư có nhu cầu, KCN Hòa Bình (giai đoạn 2) cần chuyển vị trí để sớm đầu tư, xây dựng tạo điều kiện thuận lợi và cơ hội cho phát triển sản xuất, kinh doanh, nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn, phù hợp thực tế địa phương. Do vậy điều chỉnh vị trí KCN Hòa Bình (giai đoạn 2) tỉnh Kon Tum là cần thiết và cấp bách.

II. Giải pháp huy động vốn đầu tư xây dựng hạ tầng

1. Phương thức đầu tư

Để huy động và khai thác có hiệu quả nguồn vốn đầu tư, việc đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật các KCN được thực hiện theo các hình thức sau đây:

- Đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách và nguồn vốn khác:

UBND tỉnh tổ chức lập quy hoạch chi tiết, đầu tư xây dựng, quản lý và khai thác hạ tầng. Ngân sách TW, NS tỉnh (quỹ đất) chỉ thực hiện các hạng mục như: Giải phóng mặt bằng, xây dựng các tuyến đường giao thông chính, thoát nước, cấp nước đến chân hàng rào doanh nghiệp và chỉ hỗ trợ san lấp mặt bằng một phần, các doanh nghiệp đầu tư san nền phần còn lại

- Đầu tư theo hình thức PPP:

UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết xây dựng, xác định mốc giới, giao đất; nhà đầu tư chịu trách nhiệm đầu tư xây dựng hạ tầng, tổ chức kêu gọi các dự án đầu tư, quản lý khai thác và kinh doanh hệ thống hạ tầng để thu hồi vốn đầu tư.

Ngành điện đầu tư cấp điện.

2. Nguồn kinh phí đầu tư xây dựng hạ tầng

- Ngân sách NN: Chi cho việc lập quy hoạch chi tiết, lập dự án đầu tư và đầu tư một số các hạng mục chính (*giải phóng mặt bằng, giao thông, xử lý nước thải...*). đề nghị Chính phủ hỗ trợ Ngân sách Trung ương theo qui định.

- Vốn của Nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng: Có chính sách khuyến khích kêu gọi các Nhà đầu tư trong và ngoài nước bỏ vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, thu hút đầu tư và kinh doanh hạ tầng các KCN.

- Vốn ứng trước của các nhà đầu tư trong KCN: Vận động các doanh nghiệp trong KCN ứng vốn để bồi thường GPMB (số tiền này sẽ được trừ vào tiền thuê đất hàng năm) hoặc nộp trước tiền thuê đất.

- Vốn huy động của các nhà đầu tư: Tạo điều kiện để ngành điện, bưu chính, xử lý nước thải, chất thải... bỏ vốn đầu tư và kinh doanh các dịch vụ trong KCN trên cơ sở tuân thủ quy hoạch và quy định quản lý của KCN.

- Các nguồn vốn hợp pháp khác: Nguồn thu phí sử dụng hạ tầng KCN, nguồn thu sử dụng đất...

III. Giải pháp thu hút đầu tư

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính: Thực hiện cơ chế “Một cửa liên thông” trong việc tiếp nhận, thẩm định, cấp giấy chứng nhận đầu tư, thành lập doanh nghiệp, hợp đồng thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...không để các nhà đầu tư phải tự làm các thủ tục trên ở nhiều cơ quan.

- Xây dựng, ban hành chính sách về giá thuê đất, các ưu đãi khuyến khích đầu tư và KCN với yêu cầu đầy đủ, cụ thể, dễ áp dụng, tạo nên sự đơn giản cho nhà đầu tư khi vào tìm hiểu cơ hội đầu tư.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch và bố trí ngân sách đủ để thực hiện chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư và có giải pháp thực hiện thẩm tra, cấp ưu đãi đầu tư cho các dự án triển khai nhanh, hiệu quả.

- Đẩy nhanh việc thông tin, quảng bá thu hút đầu tư trên các phương tiện thông tin hiện có và tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của Trung ương, các doanh nhân, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

CHƯƠNG VI

KIẾN NGHỊ

Sự phát triển các KCN trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đã từng bước mang lại kết quả về kinh tế - xã hội: thu hút vốn đầu tư, tăng sản phẩm xã hội, tăng nguồn thu ngân sách, giải quyết việc làm, tăng thu nhập người lao động, tiêu thụ sản phẩm, nguồn nguyên liệu của địa phương...

UBND tỉnh Kon Tum đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ:

1. Xem xét, phê duyệt điều chỉnh vị trí KCN Hòa Bình (giai đoạn 2) tỉnh Kon Tum như đề xuất nêu trên.

2. Xem xét hỗ trợ từ ngân sách Trung ương cho đầu tư xây dựng hạ tầng các KCN của tỉnh Kon Tum, đầu tư theo chương trình mục tiêu hỗ trợ KCN tại các địa phương có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Số: /TTr-UBND

Kon Tum, ngày tháng 02 năm 2017

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Về việc điều chỉnh vị trí quy hoạch
khu công nghiệp Hòa Bình (giai đoạn 2) tỉnh Kon Tum**

Kính gửi:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/03/2008 của Chính phủ Quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; Nghị định 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/03/2008 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1107/QĐ-TTg ngày 21/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển các Khu công nghiệp ở Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 ;

Căn cứ Văn bản số 2628/TTg-KTN ngày 22/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ Về việc điều chỉnh phát triển các khu công nghiệp và hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các khu công nghiệp.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh vị trí khu công nghiệp Hòa Bình (giai đoạn 2) tỉnh Kon Tum với các nội dung chính như sau:

I. Các Khu công nghiệp đề nghị điều chỉnh quy hoạch:

Khu công nghiệp Hoà Bình 130 ha:

Tách thành 2 Khu công nghiệp đầu tư tại 2 vị trí như sau:

1. Khu công nghiệp Hòa Bình Giai đoạn 1 (60 ha) tại p. Lê Lợi, TP Kon Tum, đã đầu tư, đã lấp đầy diện tích đất công nghiệp và đã đầu tư khu xử lý nước thải tập trung công suất 500m³/ngày-đêm;

2. Khu công nghiệp Hòa Bình giai đoạn 2 (70 ha) chuyển đến đầu tư tại phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum.

Lý do chuyển: vị trí tại (xã Đoàn Kết) gặp khó khăn trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, hầu hết là đất sản xuất của nhân dân nhưng không bố trí được quỹ đất thay thế, nguồn nước cấp cho Khu công nghiệp lấy từ đập thủy lợi Đăk Yên nay xác định lại do biến đổi khí hậu không còn đủ khả năng cấp nước cho Khu công nghiệp. Vị trí dự kiến mới tại phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum thuận lợi cho

công tác đền bù (đất cao su đã thanh lý); thuận lợi về hạ tầng: giao thông, điện, nước...

+ Hiện trạng: Đất trồng cao su của Công ty TNHH MTV cao su Kon Tum đang quản lý. Khu vực này đã có quy hoạch chung Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (tỷ lệ 1/10.000).

+ Điều kiện phát triển: Gần quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh), cách thành phố Kon Tum khoảng 3 km (về phía Bắc), phù hợp với quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất của thành phố Kon Tum. Thuận lợi trong việc kết nối Khu công nghiệp với Cụm công nghiệp Thanh Trung, Cụm công nghiệp Đăk La, Việc đầu tư cơ sở hạ tầng, trung chuyển hàng hoá thuận tiện, suất đầu tư thấp. Bố trí nhiều trục giao thông đối ngoại, liền kề quốc lộ 14, đường tránh TP. Kon Tum và đường dây 110KV, 22KV đảm bảo nguồn cung cấp điện, cấp nước. Đảm bảo an ninh, quốc phòng và môi trường trong khu vực.

- Dự kiến bố trí các loại hình công nghiệp: Chế biến nông lâm sản, hàng tiêu dùng... phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu và nhóm ngành công nghiệp khác ít gây ô nhiễm môi trường, quy mô vừa và nhỏ.

II. Danh mục các khu công nghiệp sau khi điều chỉnh:

1. Khu công nghiệp Hòa Bình giai đoạn 1 (60 ha) tại phường Lê Lợi, TP Kon Tum;

2. Khu công nghiệp Hòa Bình giai đoạn 2 (70 ha) tại phường Ngô Mây, TP Kon Tum;

3. Khu công nghiệp Đăk Tô (150 ha) tại thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô;

4. Khu công nghiệp Sao Mai (150 ha) tại xã Hòa Bình, TP Kon Tum;

Tổng diện tích Khu công nghiệp: 430 ha (*không thay đổi theo quy hoạch tổng thể phát triển các Khu Công nghiệp đã được Thủ Tướng phê duyệt*)

(*Hồ sơ kèm theo gồm có: Đề án kèm bản đồ thu nhỏ và các Văn bản có liên quan -10 bộ: 02 bộ gốc, 08 bộ sao*).

Kính trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BQL KKT (đ/b);
- Lưu VT.

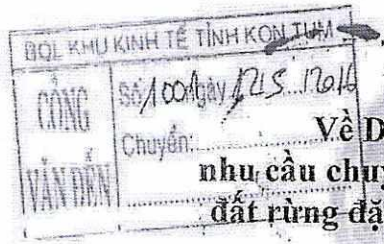
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/NQ-HĐND

Kon Tum, ngày 06 tháng 5 năm 2016



NGHỊ QUYẾT

Về Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2016 và
nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ,
đất rừng đặc dụng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM KHOÁ X, KỶ HỌP THỨ 12, TỔNG KẾT NHIỆM KỶ 2011-2016

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum tại Tờ trình số 21/TTr-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2016; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến tham gia của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2016 và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

(Có danh mục chi tiết tại biểu số 01, 02 kèm theo)

Điều 2.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Trường hợp cần thiết điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2016 và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh, giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum khoá X, kỳ họp thứ 12, tổng kết nhiệm kỳ 2011-2016 thông qua ngày 04 tháng 5 năm 2016./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu quốc hội;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (*Vụ Pháp chế*);
- Bộ Tư pháp (*Cục kiểm tra văn bản pháp luật*);
- Bộ Tài chính (*Vụ Pháp chế*);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND-UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng ĐDBQH;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hùng

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích (ha)	Cơ sở pháp lý
4	Dự án xây dựng bãi đậu xe khu du lịch Đông Nam	Thôn Măng Đen, xã Đắk Long	0,47	Quyết định số 892/QĐ-UBND, ngày 29/10/2015 của UBND tỉnh Kon Tum V/v phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng các công trình đầu tư theo Nghị quyết số 04/2007/NQ-HĐND trên địa bàn huyện KonPlông.
5	Dự án xây dựng đường vào thác đá khu Đông Nam	Thôn Măng Đen, xã Đắk Long	1,20	Quyết định số 892/QĐ-UBND, ngày 29/10/2015 của UBND tỉnh Kon Tum V/v phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng các công trình đầu tư theo Nghị quyết số 04/2007/NQ-HĐND trên địa bàn huyện KonPlông.
6	Dự án xây dựng công trình: Đập thủy lợi cấp nước khu quy hoạch phát triển - rau-hoa- quả và các loại cây trồng khác gắn với du lịch sinh thái huyện KonPlông	Thôn Măng Đen, xã Đắk Long	3,00	Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 26/10/2015 của UBND tỉnh Kon Tum. Về việc Phê duyệt dự án đầu tư công trình: Đập thủy lợi cấp nước khu quy hoạch phát triển - rau-hoa- quả và các loại cây trồng khác gắn với du lịch sinh thái huyện KonPlông
7	Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn (khu tái định cư thủy điện Đắk Drinh bổ sung)	Xã Đắk Ring	1,70	Công văn số 3008/UBND-KTN ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh
8	Dự án sản xuất nông nghiệp tập trung (khu tái định canh thủy điện Đắk Drinh)	Xã Đắk Ring	102,70	Công văn số 3008/UBND-KTN ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh
9	Dự án sản xuất nông nghiệp tập trung (khu tái định canh thủy điện Thượng Kon Tum)	Xã Đắk Tăng, xã Măng Cảnh	223,40	Công văn số 2419/UBND-KTN ngày 21/12/2010 và Công văn số 355/UBND-KTN ngày 12/03/2012 của UBND tỉnh
10	Thủy điện Bo Ko	Xã Hiếu	45,43	Công văn số 1236/TCNL-TEĐ ngày 17/7/2015 của Tổng Cục Năng lượng, Bộ Công thương
11	Bảng tuyên truyền bảo vệ rừng	Xã Đắk Long	0,003	QĐ số 380/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 của UBND tỉnh
12	Dự án sản xuất nông nghiệp tập trung (hợp phần đầu tư chăn nuôi gia súc)	Xã Đắk Tăng, xã Măng Cảnh	600,00	Công văn số 1167/UBND-KTN ngày 16/5/2014 của UBND tỉnh
13	Đường giao thông nông thôn từ trung tâm xã Đắk Ring đến thôn Kíp La, Đắk Ang	Xã Đắk Ring	4,80	Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 25/9/2015 của UBND tỉnh
VI	THÀNH PHỐ KON TUM		981,16	
	Dự án chưa thực hiện trong năm 2015 chuyển sang thực hiện trong năm 2016		349,07	
1	Mở rộng Khu công nghiệp Hoà Bình	TP Kon Tum	70,00	Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh
2	Mở rộng Khu công nghiệp Sao Mai	Xã Hòa Bình	30,00	Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh
3	Đường giao thông nông thôn	Xã Ia Chim	3,40	Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 88/NQ-HĐND

Kon Tum, ngày 09 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Về Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2017 và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
KHOÁ XI, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 152/TTr-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2017 và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2017 và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

(Chi tiết danh mục dự án tại biểu số 01, 02 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Trường hợp cần thiết điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2017 và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh, giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XI, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2016./.

Nơi nhận: *P*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu quốc hội;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản pháp luật);
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND-UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Kon Tum; Đài PTTH tỉnh;
- Công báo UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hùng

1	Hệ thống cấp nước tưới khu rau hoa quả xứ lạnh	Xã Đăk Long	3,00	Quyết định số 758/QĐ - UBND ngày 25/10/2015 của UBND tỉnh Kon Tum V/v phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình hệ thống cấp nước tưới khu rau hoa quả xứ lạnh
2	Đường từ Quốc lộ 24 đi khu nghỉ dưỡng khu vực Đông Nam	Xã Đăk Long	7,89	Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 31/03/2016 của UBND tỉnh Kon Tum về giao triển khai thực hiện chủ trương đầu tư công trình: Đường từ Quốc lộ 24 đi khu nghỉ dưỡng khu vực Đông Nam
3	Xây lắp lưới điện	Xã Măng Cành, Đăk Rìng, Hiếu, Măng Bút, Đăk Nền	11,05	Quyết định số 1072/QĐ-UBND ngày 21/10/2014 của UBND tỉnh
4	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Xã Đăk Long	170,00	Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của UBND tỉnh
5	Đường dây 110KV thủy điện Đăk Re	Xã Hiếu	7,00	Nghị quyết số 58/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của HĐND tỉnh
6	Đầu giá quyền sử dụng đất đường du lịch số 2 (Quốc lộ 24 đi Tỉnh lộ 676)	Xã Đăk Long	7,48	Thông báo số 65/TB-UBND ngày 16/6/2016 của UBND huyện KonPlông của Đ/C Nguyễn Văn Lân - Chủ tịch UBND huyện tại cuộc họp giao ban ngày 13/6/2016
VI	THÀNH PHỐ KON TUM		1.242,39	
	Dự án chưa thực hiện trong năm 2016 chuyển sang thực hiện trong năm 2017		1.157,29	
1	Mở rộng Khu công nghiệp Hoà Bình	TP Kon Tum	70,00	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND tỉnh ngày 06/5/2016 của HĐND tỉnh
2	Mở rộng Khu công nghiệp Sao Mai	Xã Hòa Bình	30,00	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND tỉnh ngày 06/5/2016 của HĐND tỉnh
3	Đường giao thông nông thôn	Xã Ia Chim	3,40	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND tỉnh ngày 06/5/2016 của HĐND tỉnh